

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 12/2019/HC-ST
Ngày : 15 - 5 - 2019
V/v khiếu kiện các quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng V

Ông Nguyễn Đình P

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị T là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh T – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 15/2019/TLST-HC ngày 14 tháng 01 năm 2019 về khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HC ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Bùi Thị T – Sinh năm: 1967

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1990 (Có mặt)

Đồng trú tại: Xóm 1, thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định.

(Theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 08/01/2019 tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Bình Định)

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Cao T – Phó Chủ tịch (Vắng mặt)

(Theo Giấy ủy quyền số 02/GUQ-UBND ngày 23/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ – Phó Chủ tịch (Vắng mặt)

(Theo Giấy ủy quyền số 05/GUQ-UBND ngày 14/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Thanh T – Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ – Phó Chủ tịch (Vắng mặt)

(Theo Giấy ủy quyền số 05/GUQ-UBND ngày 14/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định)

2. Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quốc T – Quyền Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn P – Phó Chủ tịch (Vắng mặt)

(Theo Giấy ủy quyền ngày 12/3/2019 của Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định)

3. Hội đồng Giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Cụm Công nghiệp H, huyện H, tỉnh Bình Định;

Người đại diện: Ông Nguyễn Thành H – Phó Chủ tịch Hội đồng (Vắng mặt)

4. Hợp tác xã nông nghiệp H, huyện H, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H – Giám đốc (Vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1987; (Vắng mặt)

6. Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1990; (Vắng mặt)

7. Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1990; (Có mặt)

8. Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1992; (Vắng mặt)

9. Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1994; (Vắng mặt)

Đồng trú tại: Xóm 1, thôn An Dưỡng 2, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện bà Bùi Thị T và người đại diện theo ủy quyền của bà T là chị Nguyễn Thị T thống nhất trình bày:

Các thửa đất số 639, tờ bản đồ số 07 (viết tắt là thửa 639) và thửa đất số 642, tờ bản đồ số 07 (viết tắt là thửa 642) tọa lạc tại xã H, huyện H, tỉnh Bình Định bị thu hồi của hộ gia đình bà Bùi Thị T có nguồn gốc là đất ông bà để lại; canh tác và sử dụng ổn định từ năm 1980 cho đến nay; không có ai tranh chấp, không phải đất công ích, không vào Hợp tác xã, không lấn chiếm. Do chiến tranh nên hiện nay, các trích lục về đất đã bị thất lạc; gia đình đã nhiều lần đi đăng ký quyền sử dụng đất nhưng các cơ quan có thẩm quyền không thực hiện.

Việc nhà nước thu hồi các thửa đất nói trên để xây dựng công trình Cụm công nghiệp H nhưng giải quyết bồi thường, hỗ trợ về đất, cây cối, hoa màu trên đất không thỏa đáng, không xét giao đất tái định cư làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của hộ gia đình bà T.

Do đó, bà Bùi Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 4552/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định (viết tắt là QĐ 4552); Quyết định số 6317/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định (viết tắt là QĐ 6317) và Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (viết tắt là QĐ 667).

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao các quyết định hành chính bị kiện, người khởi kiện còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, người khởi kiện không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không có yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

2. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định là ông Phan Cao T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trình bày:

Cụm công nghiệp H, huyện H, tỉnh Bình Định được thành lập theo Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 18/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND tỉnh Bình Định) phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 29/6/2015.

Ngày 24/6/2016, Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND huyện Hoài Nhơn) ban hành Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 về việc thu hồi 2.479,1m² đất trồng cây lâu năm của hộ bà Bùi Thị T thuộc thửa 639 (thửa đất này được đo đạc năm 2015 để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng xây dựng Cụm Công nghiệp H); lý do thu hồi: Giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình Cụm Công nghiệp H.

Theo bản đồ địa chính đo đạc năm 1997, diện tích đất bà T khiếu nại thuộc một phần thửa đất có số hiệu 585, tờ bản đồ số 19 (viết tắt là thửa 585), tổng diện tích 264.000m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm (hạng 5); sổ mục

kê ghi tên người sử dụng đất là Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND xã H).

Tại thời điểm kiểm kê thu hồi đất, trên đất có ngôi nhà với diện tích 9,36m² (3,6m x 2,6m); nhà tắm với diện tích 1,68m² (1,4m x 1,2m); chuồng bò, chuồng gà, mái hiên, tường rào xây gạch, giếng nước và một số cây trồng như: bạch đàn, keo, cỏ nuôi bò, mè, chuối, đào, chanh, mít, bồ kết, tre, đu đủ, thom, dừa, vú sữa, thanh long.

Ngày 05/7/2016, UBND huyện H ban hành Quyết định số 4330/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà T với số tiền là 277.434.000 đồng; trong đó:

- Bồi thường về đất trồng cây lâu năm: 59.498.400 đồng;
- Nhà cửa, công trình, vật kiến trúc: 38.078.496 đồng;
- Cây cối, hoa màu: 52.310.190 đồng;
- Hỗ trợ: 127.546.800 đồng; trong đó: Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm là 118.996.800 đồng, hỗ trợ ổn định đời sống là 8.550.000 đồng;
- Tái định cư: Không.

Không đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ nói trên của UBND huyện H, bà T đã có đơn khiếu nại và được giải quyết tại QĐ 4552 với nội dung là không công nhận nội dung đơn yêu cầu bồi thường về nhà; yêu cầu về giao đất tái định cư của bà T và công nhận nội dung đơn của bà T về yêu cầu bồi thường về đất.

Ngày 15/8/2017, UBND huyện H đã ban hành Quyết định số 7541/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 với nội dung điều chỉnh là “Thu hồi 2.479,1m² đất trồng cây lâu năm của hộ bà Bùi Thị T” thành “Thu hồi 2.305,3m² đất trồng cây lâu năm của hộ bà Bùi Thị T”; lý do điều chỉnh: Do sai lệch về nguồn gốc sử dụng đất.

Ngày 15/8/2017, UBND huyện H đã ban hành bổ sung Quyết định số 7545/QĐ-UBND về việc thu hồi 903,4m² đất trồng cây lâu năm của hộ bà T thuộc thửa 642; lý do thu hồi: Do phát hiện có sai lệch về nguồn gốc sử dụng đất (Theo bản đồ địa chính đo đạc năm 1997, diện tích này thuộc một phần thửa đất có số hiệu 585, tờ bản đồ số 19, tổng diện tích 264.000m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; sổ mục kê ghi tên người sử dụng đất là UBND xã H).

Ngày 24/8/2017, UBND huyện H đã ban hành bổ sung Quyết định số 7718/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Thiện, theo đó điều chỉnh từ 277.434.000 đồng xuống còn 172.744.000 đồng; lý do: tăng 22.857.024 đồng tiền bồi thường về đất đai, tài sản trên đất giảm 127.546.800 đồng do không được hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống vì toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi không phải là đất được giao theo quy định của nhà nước.

Không đồng ý với QĐ 4552, bà T tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (viết tắt là Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định). Ngày 02/3/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành QĐ 667 với nội dung không công nhận toàn bộ yêu cầu khiếu nại của bà Thiện và công nhận QĐ 4552 là đúng quy định của pháp luật; bởi lẽ:

- Về việc bồi thường đất:

+ Việc UBND huyện H cho bồi thường về đất nông nghiệp đối với hộ bà T là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013.

+ Về đơn giá bồi thường đất nông nghiệp cho hộ bà T 24.000 đồng/m² là đúng quy định tại Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Bảng giá các loại đất năm 2015 (định kỳ 05 năm) trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 3968/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể phục vụ bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình, dự án tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện H (đợt 2), hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất nông nghiệp cụ thể phục vụ bồi thường giải phóng mặt bằng là bằng 1.

+ Về đơn giá bồi thường cây cối, hoa màu cho hộ bà T là đúng theo đơn giá tại Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

- Về yêu cầu bồi thường về nhà ở: Tại thời điểm kiểm kê thu hồi đất, trên thửa 639 có ngôi nhà với diện tích 9,36m² (3,6m x 2,6m); nhà tắm với diện tích 1,68m² (1,4m x 1,2m) và được UBND xã H xác nhận: Nhà xây dựng năm 2005 (sau ngày 01/7/2004). Do đó, không được bồi thường là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 25 Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định (ban hành kèm theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh Bình Định).

- Về yêu cầu giao đất tái định cư: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 42 Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định (ban hành kèm theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh Bình Định) thì hộ bà T không đủ điều kiện giao đất tái định cư vì diện tích đất có nhà 9,36m² không đủ điều kiện bồi thường về đất ở; nhà không được bồi thường vì xây dựng sau ngày 01/7/2014 và hộ bà T đã có nhà ở tại thửa đất số 912, tờ bản đồ số 7, diện tích 200m² tọa lạc tại xã H, huyện H, tỉnh Bình Định. Ngoài ra, hộ bà T đã được giao quyền sử dụng đất tại 04 thửa đất khác theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00004 QSDĐ/A13 ngày 12/7/1995, bao gồm:

+ Thửa đất số 912, tờ bản đồ số 7, diện tích 200m², loại đất ở.

+ Thửa đất số 137c, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.040m², loại đất trồng lúa.

+ Thửa đất số 865c, tờ bản đồ số 7, diện tích 125m², loại đất trồng lúa.

+ Thửa đất số 150, tờ bản đồ số 7, diện tích 540m², loại đất trồng lúa.

Từ những căn cứ nói trên, QĐ 667 được ban hành đúng theo quy định của pháp luật; do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Thiện yêu cầu hủy quyết định nói trên. Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định không có trình bày hoặc yêu cầu nào khác.

3. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định là ông Nguyễn Văn Đ – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định trình bày:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định (viết tắt là Chủ tịch UBND huyện H) và UBND huyện H thống nhất với nội dung trình bày nói trên của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

Căn cứ để Chủ tịch UBND huyện H ban hành các QĐ 4552 và QĐ 6317:

- Theo giấy xác nhận ngày 04/4/2016 của UBND xã H và bản tự khai của bà T thì nhà ở xây dựng sau ngày 01/7/2004. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 4 Điều 25 của Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh Bình Định thì việc bà T yêu cầu bồi thường về nhà là không có cơ sở giải quyết.

- Diện tích đất có nhà ở của bà T tại thửa 639 không đủ điều kiện bồi thường đất ở nên hộ bà T không được xét giao đất tái định cư theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh Bình Định.

- Công nhận yêu cầu bồi thường về đất của bà T vì qua xác minh hộ bà T trồng các cây cối, hoa màu, sử dụng đất ổn định trước ngày 01/7/2004, UBND xã H không lập hồ sơ xử lý lấn chiếm đất đai. Do đó, phần diện tích đất thuộc thửa 642 bị thu hồi do hộ bà T đang sử dụng đủ điều kiện bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật đất đai.

Từ những căn cứ nói trên, QĐ 4552 và QĐ 6317 được ban hành đúng theo quy định của pháp luật; do đó, Chủ tịch UBND huyện H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T yêu cầu hủy các quyết định nói trên. Ngoài ra, Chủ tịch UBND huyện H và UBND huyện H không có trình bày hoặc yêu cầu nào khác.

4. Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hội đồng Giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Cụm Công nghiệp H, huyện H, tỉnh Bình Định là ông Nguyễn Thành H – Phó Chủ tịch Hội đồng trình bày:

Hội đồng Giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Cụm Công nghiệp H, huyện H, tỉnh Bình Định (viết tắt là Hội đồng GPMB) thống nhất với nội dung

trình bày nói trên của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và Chủ tịch UBND huyện H.

Các QĐ 667, QĐ 4552 và QĐ 6317 được ban hành đúng theo quy định của pháp luật; do đó, Hội đồng GPMB không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Thiện yêu cầu hủy các quyết định nói trên. Ngoài ra, Hội đồng GPMB không có trình bày hoặc yêu cầu nào khác.

5. Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định là ông Võ Văn P – Phó Chủ tịch trình bày:

UBND xã H thống nhất với nội dung trình bày nói trên của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và Chủ tịch UBND huyện H.

Các QĐ 667, QĐ 4552 và QĐ 6317 được ban hành đúng theo quy định của pháp luật; do đó, UBND xã H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T yêu cầu hủy các quyết định nói trên. Ngoài ra, UBND xã H không có trình bày hoặc yêu cầu nào khác.

6. Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hợp tác xã nông nghiệp H, huyện H, tỉnh Bình Định là ông Nguyễn Văn H – Giám đốc trình bày:

Hợp tác xã nông nghiệp H, huyện H, tỉnh Bình Định (viết tắt là HTX H) thống nhất như nội dung trình bày nói trên của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, Chủ tịch UBND huyện H và UBND xã H.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, HTX H không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, HTX H không có trình bày hoặc yêu cầu nào khác

7. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn T thống nhất trình bày:

Các anh chị là con của bà Bùi Thị T; các anh chị thống nhất như trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà T. Ngoài ra, các anh chị không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính và đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị T về việc yêu cầu Tòa án hủy các QĐ 667, QĐ 4552 và QĐ 6317.

Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; những người bị kiện vẫn giữ nguyên các quyết định hành chính bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có các yêu cầu độc lập nào khác.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hành chính đề Hội đồng xét xử xem xét, quyết định đối với yêu cầu của người khởi kiện bà Bùi Thị T theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, các quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 13/5/2019, ông Phan Cao T – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định có Công văn số 2462/UBND-TD đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; ngày 08/5/2019, ông Nguyễn Văn Đ – Phó Chủ tịch UBND huyện H có Công văn số 513/UBND-BQL đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; ngày 15/5/2019, ông Nguyễn Thành H – Phó Chủ tịch Hội đồng GPMB và ông Võ Văn P – Phó Chủ tịch UBND xã H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; đại diện HTX H đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn T đã có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại các Điều 157, 158 Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

Bà Bùi Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các QĐ 667, QĐ 4552 và QĐ 6317.

Các QĐ 667, QĐ 4552 và QĐ 6317 là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

Vào các ngày 27/11/2018, 14/12/2018 và 04/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định nhận được các đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung của bà T yêu cầu Tòa án hủy các QĐ 667, QĐ 4552 và QĐ 6317. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính thì yêu cầu khởi kiện của bà T là trong thời hiệu khởi kiện.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Xét tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức, nội dung của các QĐ 667, QĐ 4552 và QĐ 6317:

[2.1] Xét tính hợp pháp về hình thức của quyết định nói trên:

- Căn cứ quy định tại các Điều 31, Điều 40 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 thì hình thức văn bản của các QĐ 667 và QĐ 4552 được ban hành đúng quy định.

- Căn cứ quy định tại biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thì QĐ 6317 được ban hành đúng quy định.

[2.2] Xét tính hợp pháp và có căn cứ về nội dung của các quyết định nói trên:

Bà Thiện khiếu nại yêu cầu xem xét lại việc bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với thửa 639 và thửa 642 vì cho rằng các thửa đất nói trên có nguồn gốc là đất ông bà để lại; canh tác và sử dụng ổn định từ năm 1980 cho đến nay; không có ai tranh chấp, không phải đất công ích, không vào Hợp tác xã, không lấn chiếm. Căn cứ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00004 QSDĐ/A13 ngày 12/7/1995 do UBND huyện H cấp cho hộ bà T không thể hiện việc nhà nước đã cấp quyền sử dụng đất cho hộ bà T đối với thửa 639 và thửa 642; ngoài ra, tại đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2018 và ngày 11/12/2018, bà T đã thừa nhận là hiện nay không có bất kỳ giấy tờ nào chứng minh nguồn gốc các thửa đất nói trên.

Theo các giấy xác nhận đề ngày 04/4/2016 và 15/6/2017 của UBND xã H thì thửa 639, diện tích bị thu hồi 2.305,3m² và thửa 642, diện tích bị thu hồi 728,9m² thuộc một phần thửa 585 (theo hồ sơ địa chính năm 1997), tổng diện tích 264.000m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm (hạng 5); sổ mục kê ghi tên người sử dụng đất là UBND xã H; đối với thửa 639 thì UBND xã H đã xác nhận thửa đất nói trên có nguồn gốc là đất cha mẹ để lại, hiện bà T sử dụng ổn định vào mục đích đất nông nghiệp từ trước ngày 01/7/2004. Do đó, việc UBND huyện H bồi thường về đất nông nghiệp đối với hộ bà T là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Bảng giá các loại đất năm 2015 (định kỳ 05 năm) trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 3968/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể phục vụ bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình, dự án tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện H (đợt 2), hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất nông nghiệp cụ thể phục vụ bồi thường giải phóng mặt bằng là bằng 1 thì đơn giá bồi thường đất nông nghiệp cho hộ bà T 24.000 đồng/m² là đúng quy định.

Về đơn giá bồi thường cây cối, hoa màu cho hộ bà T là đúng theo đơn giá tại Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh Bình

Định về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

Về yêu cầu bồi thường về nhà ở: Tại thời điểm kiểm kê thu hồi đất, trên thửa 639 có ngôi nhà với diện tích $9,36m^2$ ($3,6m \times 2,6m$); nhà tắm với diện tích $1,68m^2$ ($1,4m \times 1,2m$) và được UBND xã H xác nhận: Nhà xây dựng năm 2005 (sau ngày 01/7/2004). Do đó, không được bồi thường là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 25 Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định (ban hành kèm theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh Bình Định).

Về yêu cầu giao đất tái định cư: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 42 Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định (ban hành kèm theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh Bình Định) thì hộ bà T không đủ điều kiện giao đất tái định cư vì diện tích đất có nhà $9,36m^2$ không đủ điều kiện bồi thường về đất ở; nhà không được bồi thường vì xây dựng sau ngày 01/7/2014 và hộ bà T đã có nhà ở tại thửa đất số 912, tờ bản đồ số 7, diện tích $200m^2$ tọa lạc tại xã H, huyện H, tỉnh Bình Định.

Từ những căn cứ nói trên, nội dung các QĐ 667, QĐ 4552 và QĐ 6317 được ban hành đúng theo quy định.

[3]. Xét tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các QĐ 667, QĐ 4552 và QĐ 6317:

[3.1] Về thẩm quyền ban hành:

- Các QĐ 667 và QĐ 4552 là quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 và lần 2 trong lĩnh vực quản lý đất đai khi người khiếu nại bà Bùi Thị T không đồng ý với phương án bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 thì ông Phan Cao T – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định (theo lĩnh vực được phân công, ủy quyền thường xuyên) và ông Nguyễn Văn Đ – Phó Chủ tịch UBND huyện H (theo lĩnh vực được phân công, ủy quyền thường xuyên) ký ban hành các quyết định nói trên là phù hợp.

- QĐ 6317 là quyết định về việc cưỡng chế thu hồi đất; căn cứ quy định tại Luật Đất đai; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 thì ông Cao Thanh T – Chủ tịch UBND huyện H ký ban hành quyết định nói trên là phù hợp

[3.2] Về trình tự, thủ tục ban hành:

Về trình tự, thủ tục ban hành các QĐ 667, QĐ 4552 và QĐ 6317 là phù hợp với quy định tại các Điều 27, 29, 30, 32, 36, 38, 39, 41 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày

03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

[4]. Tính hợp pháp về thời hiệu, thời hạn ban hành các QĐ 667, QĐ 4552 và QĐ 6317:

Về thời hiệu và thời hạn ban hành các QĐ 667, QĐ 4552 và QĐ 6317 là phù hợp với quy định của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Từ những căn cứ nói trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị T về việc yêu cầu Tòa án hủy các QĐ 667, QĐ 4552 và QĐ 6317.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng; được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003596 ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính;

- Căn cứ vào quy định của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

- Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị T về việc yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Quyết định số 4552/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định và Quyết định số 6317/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng; được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003596 ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ, án văn.

Lê Xuân H